

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 304-KH/TU ngày 06/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 304-KH/TU ngày 06/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 304-KH/TU ngày 06/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Thông qua thực hiện Kế hoạch tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 304-KH/TU ngày 06/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 13-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc và triển khai kịp thời, quyết liệt, hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng

hiện đại theo Nghị quyết số 13-NQ/TW; tập trung triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng thẩm quyền của từng ngành, địa phương.

- Việc phân công nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng, gắn với mốc thời gian hoàn thành. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, địa phương, nhằm góp phần thực hiện tốt nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Vùng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức nghiên cứu, quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 304-KH/TU ngày 06/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trên tinh thần khẩn trương, cụ thể, thiết thực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ sâu sắc cả về nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện với tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược để tạo ra động lực mới, không gian phát triển mới, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

- Đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng các chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 304-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng kết cấu hạ tầng. Xây dựng các nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển hạ tầng đồng bộ theo Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 304-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các giải pháp chủ yếu để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước; có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những lĩnh vực đột phá, cơ bản.

- Các Sở, ban ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện

đại gắn với việc tổ chức không gian phát triển quốc gia, các vùng, hành lang kinh tế theo quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan thuộc quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương. Tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng đã xây dựng, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kết nối vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng, miền; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng và các tài nguyên khác. Phân đầu đến năm 2030, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, kết nối với vùng và cả nước. Định hướng đến năm 2045, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, kết nối và hội nhập.

3. **Khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.**

- Các Sở, ban ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rà soát các chính sách, pháp luật (Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các Luật chuyên ngành và các văn bản dưới Luật) còn vướng mắc liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi ban hành.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát kiến nghị sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về (i) đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, trong đó cụ thể hóa các mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công; (ii) Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về đầu tư công liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; (iii) Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách, pháp luật về quy hoạch liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; (iv) Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế chính sách tách dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ra khỏi dự án đầu tư theo quy hoạch; (v) Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để hình thành một số tập đoàn kinh tế lớn hàng đầu, có đủ nguồn lực, năng lực quản trị hiện đại, tiếp cận, chuyển giao và làm chủ được công nghệ tiên tiến trong đầu tư, xây dựng những công trình hạ tầng lớn.

- Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát kiến nghị sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng; tham mưu triển khai các thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai 2024, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp và tổ chức triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực thi hành.

- Sở Tài chính rà soát kiến nghị sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước; quản lý giá, phí dịch vụ hạ tầng; quản lý sử dụng tài sản công liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Sở Xây dựng rà soát kiến nghị sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về (i) mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD) phù hợp với Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia và Quy hoạch xây dựng của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) quy hoạch xây dựng theo hướng tinh gọn quy trình thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Sở Thông tin và Truyền thông rà soát kiến nghị sửa đổi, ban hành chính

sách, pháp luật có liên quan đến phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số.

- Sở Khoa học và Công nghệ rà soát kiến nghị sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch kiến nghị sửa đổi, ban hành chính sách, pháp luật về cơ chế tài chính đặc thù đối với các công trình hạ tầng văn hoá, xã hội.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước liên quan đến đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Các Sở ngành, địa phương thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu để rút ngắn quy trình ra quyết định, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường, đồng thời tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đầu tư đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà và giảm chi phí cho nhà đầu tư.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp chặt chẽ với các Sở ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn có tính cấp bách, có trọng tâm, trọng điểm trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên và môi trường bảo đảm thống nhất và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của vùng, quốc gia.

- Sở Tài nguyên và Môi trường nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về quy hoạch, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai trong phát triển kết cấu hạ tầng.

- UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Đề xuất ban hành cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, tham mưu ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, phòng chống thiên tai, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước.

- Sở Tài chính phối hợp với các Sở ngành tiếp tục huy động nguồn vốn

ODA, các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng; áp dụng linh hoạt trần nợ công gắn với khả năng trả nợ; Sử dụng linh hoạt cơ cấu các khoản vay nợ công cho bù đắp bội chi, đảm bảo trong giới hạn trần và ngưỡng cảnh báo an toàn nợ công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt từng giai đoạn 5 năm và phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, để tạo nguồn lực ưu tiên cho đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố bám sát tiến độ giải ngân theo kế hoạch, theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn, đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đảm bảo đồng bộ giữa các lĩnh vực hạ tầng. Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không kết nối các địa phương, vùng và khu vực, quốc tế. Phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là bảo đảm cung cấp đủ, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng; hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước, hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, nhất là các đô thị lớn; tạo sự đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, công nghệ số để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Sở Giao thông Vận tải và Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông: Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm về giao thông đường bộ như: Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Đường nối từ cao tốc Bắc-Nam với Quốc lộ 1 và cảng biển tổng hợp Cà Ná; Cảng biển tổng hợp Cà Ná; đẩy nhanh các thủ tục triển khai Cảng hàng không Thành Sơn; mở rộng hệ thống giao thông kết nối đến vùng du lịch trọng điểm của tỉnh. Tập trung kiến nghị Trung ương đầu tư Dự án động lực hạ tầng giao thông cơ bản kết nối từ Cảng biển Cà Ná, cao tốc Bắc Nam qua lên các tỉnh khu vực Nam Tây Nguyên.

- Sở Công Thương tập trung tham mưu đầu tư hạ tầng truyền tải để đáp ứng nhu cầu truyền tải, giải tỏa công suất cho các dự án năng lượng tái tạo, nhằm thực hiện mục tiêu đưa Ninh Thuận trở thành một trong những Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước; tổ chức thực hiện phát triển hạ tầng cụm công nghiệp theo phương án phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung tham mưu đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước gắn với phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đầu tư hạ tầng nông thôn

mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị và kết nối các vùng, miền.

- Ban quản lý các Khu công nghiệp phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp và các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du Long, Phước Nam (giai đoạn II), Cà Ná tạo điều kiện thu hút các dự án thứ cấp, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp hiện có đạt từ 50%-60%.

- Sở Xây dựng phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tham mưu đầu tư hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại; các dự án thoát nước, xử lý nước thải, chống ngập tại các đô thị lớn;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung xây dựng hạ tầng số với công nghệ tiên tiến, hiện đại; Tạo sự đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ số; phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố tập trung đầu tư xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển, đầu tư trọng điểm để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đào tạo, cơ sở trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, nhất là ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Sở Y tế tập trung đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở y tế; Tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới, nâng chất lượng hoạt động y tế cơ sở; Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ y tế theo hướng đa dạng hoá, nhất là các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tập trung đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trong Tỉnh; Xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, xã; Tập trung ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa, thể thao quan trọng; Phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch, tăng cường liên kết vùng, kết nối giữa các địa phương để phát triển du lịch.

- UBND các huyện, thành phố tiếp tục phát triển hạ tầng bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kinh tế nhanh và bền vững tại địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các Sở,

ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể của từng ngành, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương thực hiện tuyên truyền, vận động các cấp các ngành thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 304-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thủ trưởng các Sở ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 304-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch của UBND tỉnh, kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, triển khai và kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố kịp thời có văn bản đề xuất gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, Chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH. MT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam